TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Thành phố L
Tỉnh Lào Cai

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 121/2017/QĐST–HNGĐ

Lào Cai, ngày 29 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 227/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh P
ĐKNKTT: Tổ 41, Phường H,Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Lê Quang C
ĐKNKTT: Tổ 41, Phường H, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 – Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 - Luật hôn nhân & gia đình.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 08 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh P và anh Lê Quang C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh P – sinh năm 1984
ĐKNKTT: Tổ A, Phường H,Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Lê Quang C – sinh năm 1978
ĐKNKTT: Tổ A, Phường H, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hà M sinh ngày 9/01/2013 cho chị Nguyễn Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu Lê Hà M.

Về Cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Quang C phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hà M mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn) cho đến khi cháu Lê Hà MAnh Lờ Anh Quý cỳ quyền khởi kiện yờu cầu Tũa ỏn nhừn dừn thành phố Lào Cai giải

quyết lại vụ ổn đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn, anh Lê Quang C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357- bộ luật dân sự.

- Về án phí*:* Chị Nguyễn Thị Minh P nhận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004507 ngày 14/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố L. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh P tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng)*).* Anh Lê Quang C phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSND TP
- THADSTP;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – Tập QĐ.
- *UBND Phường H.*

Thẩm phán

Đỗ Thị Thanh Hương